TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/DS-ST
Ngày 21 – 4 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hồ Thanh Phong
Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2025/TLST- DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thanh T, sinh năm 1997 – Chủ hộ kinh doanh TP; địa chỉ: Khóm CN, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú; Số 20 ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (là người đại diện theo uỷ quyền theo văn bản uỷ quyền ngày 05/02/2025 - có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Ấp TĐA, xã TT, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Phan Thanh T chủ hộ kinh doanh TP trình bày:* Ông Nguyễn Văn Đ với hộ kinh Doanh TP (sau đây gọi tắt là TP) có giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó TP có bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú của công ty LDHH thức ăn thủy sản việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Đ để ông Đ nuôi tôm đến cuối vụ nuôi ông Đ thanh toán nợ cho TP. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ nuôi không thanh toán hết nợ cho TP. Theo đối chiếu công nợ đến tháng 11/2024, ông Đ còn nợ số tiền 73.288.000 đồng. Nay TP yêu cầu ông Đ phải trả cho TP số tiền 73.288.000 đồng và lãi suất chậm trả 10/%/năm tính từ ngày 09/11/2024 tạm tính đến ngày 21/4/2025 là 73.288.000 đồng x 0,83% x 5 tháng 12 ngày = 3.284.000.000 đồng. Tổng vốn lãi yêu cầu là 76.585.949 đồng.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:* Nội dung kiện của nguyên đơn là đúng, ông có mua thức ăn nuôi tôm và chế phẩm sinh học của hộ kinh doanh TP là đúng, nay còn nợ TP số tiền 73.288.000 đồng. Tuy nhiên, khi hai bên giao dịch thì nhân viên công ty có đồng ý nếu ông trả đủ tiền thì tính chiết khấu là 25% tương ứng số tiền khoảng hơn 50.000.000 đồng, nay ông chỉ đồng ý trả cho TP số tiền 15.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về nội dung tranh chấp:* Xét thấy các bên đương sự trình bày phù hợp với nhau về việc ông Nguyễn văn Đ có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thuỷ sản với hộ kinh doanh TP thể hiện tại hợp đồng mua bán ngày 21/02/2019, nay ông Đ xác định còn nợ TP số tiền 73.288.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả tiền của hợp đồng mua bán tài sản: *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng"*. Do đó, buộc ông Đ phải trả cho TP số tiền còn nợ là 73.288.000 đồng là phù hợp.

TP yêu cầu tính lãi suất chậm trả 10 %/năm đối với số tiền nợ thấy rằng: Căn cứ theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên thì ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ chậm trả từ ngày 09/11/2024. Căn cứ vào quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau: "*1.Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền…nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật này."*. Căn cứ vào điều luật viện dẫn thì ông Đ phải chịu lãi suất chậm trả là 10%/năm là phù hợp. Như vậy, lãi suất tính từ ngày 09/11/2024 đến ngày xét xử là 21/4/2025 tương ứng số tiền là 3.297.949 đồng. Tổng vốn, lãi buộc ông Đ phải trả cho TP số tiền là 76.585.949 đồng.

Đối với việc ông Đ yêu cầu đối trừ tiền chiết khấu là 25% tương ứng số tiền 50.000.000 đồng thấy rằng theo hợp đồng ký kết ngày 21/02/2019 giữa các bên không có quy định tiền chiết khấu nên việc ông đặt ra yêu cầu đối trừ tiền chiết khấu là không có căn cứ.

[2] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Đ là người cao tuổi nên được xét miễn án phí theo quy định. TP không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thanh T – Chủ hộ kinh doanh TP. Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho chị Phan Thanh T – Chủ hộ kinh doanh TP số tiền là 76.585.949 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng)

Kể từ ngày chị Phan Thanh T – Chủ hộ kinh doanh TP có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng ông Nguyễn Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thanh T – Chủ hộ kinh doanh TP không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị Phan Thanh T số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.892.000 đồng (một triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00022802 ngày 12/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi nên được xét miễn án phí theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.